

Bản án số: **195/2026/HS-ST**

Ngày 12 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Lê Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thịnh Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2026/TLST-HS ngày 15/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2026/QĐXXST-HS ngày 30/7/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: L), sinh ngày 16/5/1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Liên gia G, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06 tháng 3 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 38/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 20 tháng. Ngày 15 tháng 7 năm 2024 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 14 tháng 8 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2015/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C3. Ngày 29 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong. Đã được xóa án tích.

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ1 – Bộ C3. Ngày 22 tháng

10 năm 2017 chấp hành xong. Đã được xóa án tích.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2018/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam Đ1 – Bộ C3. Ngày 28 tháng 8 năm 2019 chấp hành xong. Đã được xóa án tích.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C3. Ngày 13 tháng 4 năm 2021 chấp hành xong. Đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 18 tháng 5 năm 2026 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin từ năm 2015. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, L bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 38/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 20 tháng. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Văn L chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương cư trú. Ngày 20 tháng 8 năm 2024, L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 19/QĐ-UBND, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 đến ngày 20 tháng 8 năm 2026. Nhưng khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện, L vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2026, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk thuê xe ôm chở đến khu vực gần chợ H1, xã H, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy. Lúc này, Nguyễn Văn L gặp một người thanh niên tên C1 (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, là người quen ngoài xã hội trước đây của L). Tại đây, L hỏi C1 có ma túy, loại Heroin không, nếu có thì L sẽ mua với số tiền 300.000 đồng, thì C1 trả lời có ma túy và đồng ý bán cho L. Sau đó, L đưa cho C1 300.000 đồng, C1 nhận tiền và đưa cho L 01 (một) cuộn giấy bạc (loại giấy bên trong bao thuốc lá), bên trong có chứa chất bột màu trắng (với lượng khoảng gần ba hạt gạo đã được nghiền nhỏ). L biết chất bột này là ma túy, loại Heroin, nên L nhận lấy gói giấy bạc chứa ma túy nói trên và đi bộ đến khu vực đất trống tại thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, L lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm ống xi - lanh có kim tiêm và nước cất mà L đã mang theo người (L đã mua tại tiệm thuốc Tây, trước đó mang

theo, L không nhớ vị trí nơi bán). L cho toàn bộ số ma túy đã mua được hòa tan vào nước cất, sau đó dùng ống xi - lanh có kim tiêm hút toàn bộ số nước đã cất hòa ma túy và tiêm vào cơ thể của L qua cánh tay phải nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Sau khi sử dụng ma túy xong, L đi bộ một lúc, rồi bắt xe ôm về nhà. Trên đường đi L đã vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai đựng nước cất và ống xi - lanh có kim tiêm. Ngày 17 tháng 3 năm 2026, Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk tiến hành làm việc đối với Nguyễn Văn L, qua làm việc L đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin vào ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại xã H, tỉnh Đắk Lắk.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Bệnh viện Đ2 – Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Nguyễn Văn L dương tính với ma túy, loại Morphin.

* Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Mẫu nước tiểu bên trong chai nhựa được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại C2 và M./”.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-KV1 ngày 15/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật là mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định, nên không đề cập giải quyết.

Đối dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai đựng nước cất và ống xi - lanh có kim tiêm, mà bị cáo đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, thì bị cáo đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được, nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn L là người đang trong thời hạn chấp hành Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk), về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 đến ngày 20 tháng 8 năm 2026. Nhưng trong thời gian đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy, thì vào ngày 16 tháng 3 năm 2026, L tiếp tục mua và sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin, tại khu vực đất trống tại thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 17 tháng 3 năm 2026, thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk phát hiện xử lý.

Hành vi sử dụng ma túy trong thời hạn quản lý sau cai nghiện của bị cáo là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*** Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:**

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;”

Xét thấy, hành vi tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an địa phương. Chất ma túy là chất gây nghiện, có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực

trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Nhân thân: Bị cáo có 04 bản án của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Do đó bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật là mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định, nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

Đối dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai đựng nước cất và ống xi - lanh có kim tiêm, mà bị cáo đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, thì bị cáo đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được, nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5] Về đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với người đàn ông tên C1, mà bị cáo đã mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, tại khu vực gần chợ H1, xã H, tỉnh Đắk Lắk và tài xế xe ôm đã chở bị cáo đi mua ma túy, sau đó chở bị cáo về nhà. Quá trình điều tra, đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với các đối tượng trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2026.

[2] Về xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Kv1;
- Phòng THADS KV 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngụy Thế Xuân